



# Tăng trưởng tín dụng Đường rộng nhưng không dễ đi

Nếu như năm 2009, các ngân hàng luôn thường trực nỗi lo vượt trần tăng trưởng tín dụng làm ảnh hưởng đến lạm phát của nền kinh tế, thì năm nay, các ngân hàng lại đang tìm cách để tín dụng tăng trưởng khi khoảng trống tăng trưởng tín dụng vẫn còn khá nhiều và quan trọng hơn là để hỗ trợ nền kinh tế đạt mục tiêu. Tuy nhiên, đích đến không dễ cán.

**TRẦN TRỌNG TRIẾT**

## Tăng trưởng tín dụng không dễ

“Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2010 là 6,8% có thể thực hiện được mà không làm bùng phát nguy cơ lạm phát”, đó là nhận định mới đây của Công ty Chứng khoán TP.HCM (HSC). Lí do cho nhận định này xuất phát từ những thông số tốt từ nền kinh tế. GDP trong 6 tháng đầu năm tăng trưởng 6,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó quý II/2010, tăng trưởng 6,4%, cao hơn so với mức tăng trưởng của quý I/2010 là 5,8%. Nếu điều chỉnh theo yếu tố thời vụ theo phương pháp Census-X12 and multiplicative, thì tốc độ tăng trưởng quý

II/2010 đạt 2,7% và quý I/2010 giảm 2,3%. Nhìn vào sự đóng góp của từng ngành vào sự tăng trưởng chung của GDP thì ngành sản xuất, xây dựng, thương mại có đóng góp nhiều nhất với mức độ đóng góp lần lượt là 34,1%, 14% và 18,2%. Ngành khai khoáng và khai thác đá là hai ngành đóng góp ít nhất vào sự tăng trưởng chung của GDP với mức độ đóng góp âm là -12,8% và -9,8%. Hai ngành đóng góp chính vào sự tăng trưởng GDP là sản xuất và xây dựng, nhờ điều kiện lãi suất giảm đặc biệt là về cuối quý II. Đây là cơ sở để HSC nâng dự báo tăng trưởng GDP cả

năm từ 6,3% lên 6,8%. Điều này đồng nghĩa với việc GDP 6 tháng cuối năm sẽ đạt 7,4% dựa trên mức độ đóng góp bình quân là 45,8% trong 6 tháng đầu năm vào tăng trưởng GDP của cả năm dựa theo số liệu theo dõi GDP trong hơn một thập kỉ qua. Một điểm tựa cho tốc độ tăng trưởng GDP trong 6 tháng còn lại chính là tốc độ tăng trưởng tín dụng tính từ đầu năm cho tới hiện tại mới chỉ đạt 10,52%. Như vậy, mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2010 là 6,8% có thể thực hiện được mà không làm bùng phát nguy cơ lạm phát.

Tuy nhiên, đích đến tăng trưởng tín dụng vào cuối năm đạt 25% sẽ là một mục tiêu khó đạt được. Lí do đầu tiên để thấy việc tăng trưởng tín dụng 6 tháng cuối năm không dễ dàng là tốc độ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chậm và lợi nhuận không cao. So với điểm đáy của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 6 tháng đầu năm 2009 và kế hoạch năm 2010, đa số các DN chỉ đạt tốc độ tăng trưởng bằng năm ngoái hoặc chỉ cao hơn chút đỉnh. Đặc biệt, là ít có những lợi nhuận đột biến lớn từ sản xuất kinh doanh và thương mại. Minh chứng cho điều này chính là chỉ

số hàng tồn kho tăng gấp 2 lần so với chỉ số phát triển sản xuất ngành chế biến tương ứng với 27,5%. Trong đó, ngành sản xuất càng nhiều, hàng tồn kho càng lớn mà không phải vì tích lũy chờ mùa vụ. Ví như thức ăn gia súc, chỉ số tăng trưởng sản xuất là 14,2% trong khi tồn kho tăng tới 68,2% so với cùng kỳ năm 2009. Các chỉ số này tương ứng ở ngành bơ sữa là 42,9% và 100%; xi măng, vôi vữa 11,9% và 146,1%, cáp điện 20,2% và 105%. Đây cũng chính là lí do các DN sẽ cần cơ hơn khi phát triển sản xuất nếu lãi suất ngân hàng không tiếp tục giảm như yêu cầu của NHNN đối với các NHTM.

để gia tăng giá trị với các dịch vụ kèm theo.

Và quan trọng hơn vẫn là năng lực hấp thụ vốn của các doanh nghiệp. Theo lãnh đạo một chi nhánh NHTMCP nhà nước, thì chi nhánh này rất muốn mở rộng tín dụng kể cả đối với đối tượng là các DN nhỏ và vừa song cuộc tìm kiếm khách hàng không hề dễ. Bởi sự minh bạch của các DN thấp trong khi đó, yêu cầu điều kiện tín dụng của ngân hàng lại khá cao để đảm bảo an toàn cho đồng vốn. Cũng bởi vậy, công tác tăng trưởng tín dụng sẽ là bài toán không dễ giải, nếu chính DN không tự cho mình cơ hội tiếp cận vốn bằng sự minh bạch và hiệu quả kinh doanh.

tiền ngại lạm phát quay trở lại nên một số người gửi tiền có xu hướng nghe ngóng và dò tìm các kênh khác để đầu tư (chứng khoán, bất động sản, vàng...) và nếu có gửi cũng chỉ chọn kì hạn ngắn để chủ động được đồng vốn. Trong tình hình đó, để có vốn các NHTM buộc phải tăng lãi suất và biến tướng sang các sản phẩm khuyến mãi. Do mãi miết tặng thưởng để huy động được nhiều vốn, đến một lúc giá vốn trong các ngân hàng bị đội lên cao, buộc NHTM phải nâng lãi suất cho vay mới đảm bảo lợi nhuận. Kết quả cuối cùng là DN muốn vay được vốn, ngoài việc phải trả lãi suất niêm yết, còn phải chịu thêm nhiều khoản phí đẩy lãi suất thực tế lên cao. Khi phải vay vốn với lãi suất cao, DN bắt đầu tăng thêm chi phí, kéo theo phương án trả nợ cũng khó khăn hơn, nguy cơ xuất hiện nợ xấu cho ngân hàng. Khi đó các NHTM lại đặt ra nhiều điều kiện với người vay vốn, xét duyệt kỹ phương án cho vay cũng như lịch sử của DN, dẫn đến số lượng DN tiếp cận được vốn cũng trở nên khó khăn hơn.

Để giải bài toán này, theo các chuyên gia, cả DN và ngân hàng phải cùng nhau chia sẻ và hợp tác, DN cần phải tạo được lòng tin từ ngân hàng và ngân hàng cũng nên sát cánh hỗ trợ DN. Theo đó có thể lợi nhuận của các ngân hàng sẽ giảm bớt, nhưng về lâu dài sẽ tăng lên do có được một lượng lớn khách hàng trung thành, tạo được mối quan hệ bền chặt với DN. Còn về phía DN cũng cần đổi lại kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí hoạt động... để chia sẻ trách nhiệm với các ngân hàng. Tuy nhiên, chừng đó chưa đủ. Theo TS Trần Du Lịch, để đảm bảo được lãi suất thực dương cần phải xây dựng được mối quan hệ lợi ích giữa các bên, nghĩa là cả người gửi tiền và ngân hàng, người đi vay đều có lợi từ mức lãi suất này nếu so sánh với mức lạm phát ■



o dịch tại ngân hàng An Bình (TP HCM)

Ảnh: ST

Đối với các NHTM, cuộc tăng tốc giải ngân cũng đang song hành cùng những chiến dịch huy động vốn để mở rộng quy mô và quan trọng hơn là để có thể đáp ứng những thông số về mở rộng qui mô trong tương lai. Tuy nhiên, lợi nhuận từ các hoạt động tín dụng truyền thống sẽ không mang lại lợi nhuận đột biến cho ngân hàng khi lãi suất huy động 6 tháng đầu năm khá cao, chênh lệch lãi biên của các NHTM cũng chỉ từ 1,2%-2% mức doanh thu chỉ đủ bù đắp chi phí. Chính vì vậy, nhiều ngân hàng đã phải biến tấu các sản phẩm tín dụng

### **Giảm lãi suất - hài hòa lợi ích ba bên**

Chính sách tài chính, tiền tệ, đặc biệt lãi suất và tỉ giá được nhiều DN quan tâm nhất. Theo ông Cao Sỹ Kiêm, cựu Thống đốc NHNN, mong muốn của Chính phủ là lãi suất huy động ở mức 10%/năm và cho vay 12%/năm là hợp lý trong điều kiện kinh tế hiện nay. Tuy nhiên lãi suất thực tế vẫn khó giảm, mặc dù NHNN đã có nhiều biện pháp kiểm soát và giám sát chặt chẽ cũng như hỗ trợ thị trường tiền tệ. Trong các nguyên nhân, yếu tố tâm lí có tác động không nhỏ, do lo người gửi